| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG LÁT**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ | *Mường Lát, ngày 11 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị **Vi Thị C** – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non.

Số CCCD: 038184049973, cấp ngày 12/07/2022. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

***Bị đơn:*** Anh **Lộc Văn T** – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 038086004757, cấp ngày 07/3/2017. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị C, sinh năm 1984 và anh Lộc Văn T, sinh năm 1986.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị C và anh Lộc Văn T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2007 ngày 17/12/2007 của Ủy ban nhân dân xã Mường Chanh, huyện Mường Lát cấp cho chị Vi Thị C và anh Lộc Văn T không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật*.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung, tên cháu là Lộc Tuấn A, sinh ngày 07/11/2008, hiện cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và cháu đang ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án tính đến ngày hòa giải, thì cháu Lộc Tuấn A có bản nguyện vọng muốn được ở với bố; Chị Vi Thị C và anh Lộc Văn T tự nguyện, thỏa thuận và thống nhất, đó là: Giao cháu Lộc Tuấn A, sinh ngày 07/11/2008 cho anh Lộc Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Vi Thị C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Vi Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cho đến khi cháu Lộc Tuấn A đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 7 năm 2023.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, chị Vi Thị C có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Chị Vi Thị C và anh Lộc Văn T đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Vi Thị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chấp nhận chị Vi Thị C đã nộp 150.000$^{đ}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm và 150.000$^{đ}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GĐ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013898 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lộc Văn T không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Chanh, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**